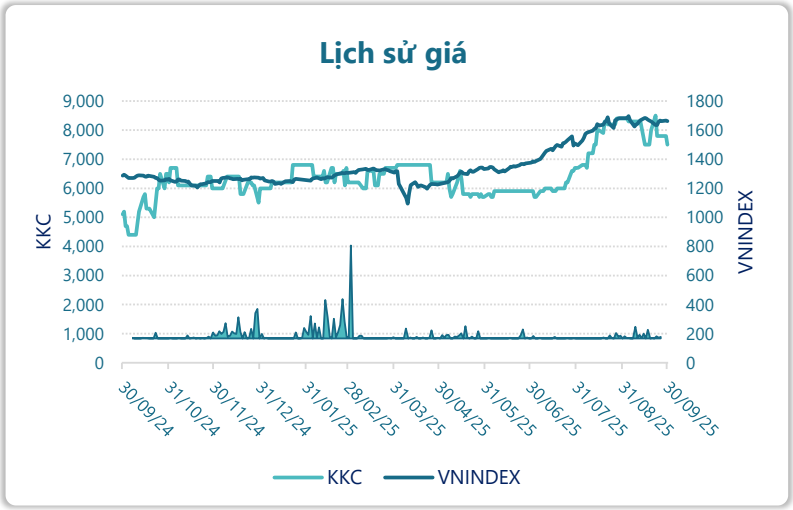
FireAnt

CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**7,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,400
SL cổ phiếu LH	5,199,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	130
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	39
P/E	2.5
EPS	3,016

DT thuần

Q3/25

7.47

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.77| 11.5%

YoY: ▲ 4.59| 159%

LN sau thuế

Q3/25

9.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.85| 1331%

YoY: ▲ 9.05| 15086%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

123%

+/- YoY: ▲ 108%

DT thuần

9T 2025

17.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼57.7| -76.8%

LN sau thuế

9T 2025

8.96

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.43| 1576%

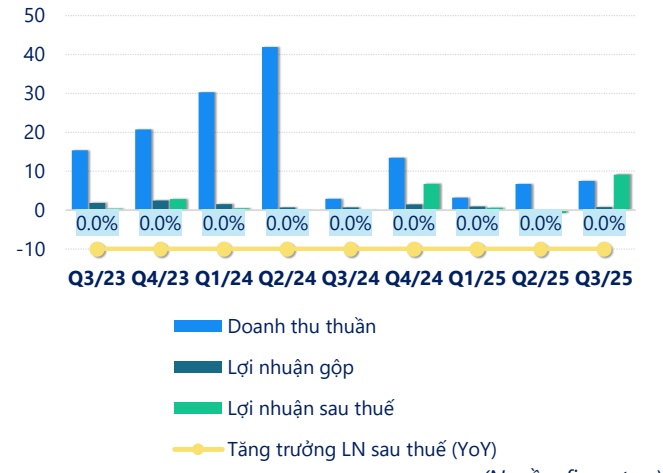
ROE

Q3/25

32.4%

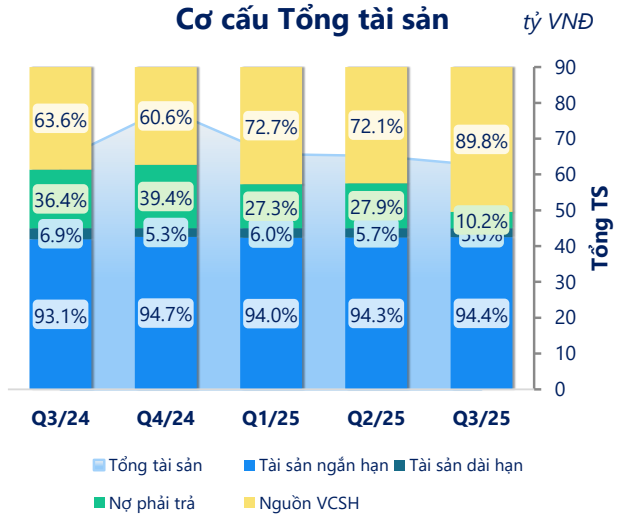
+/- YoY: ▲ 23.8%

Kết quả kinh doanh



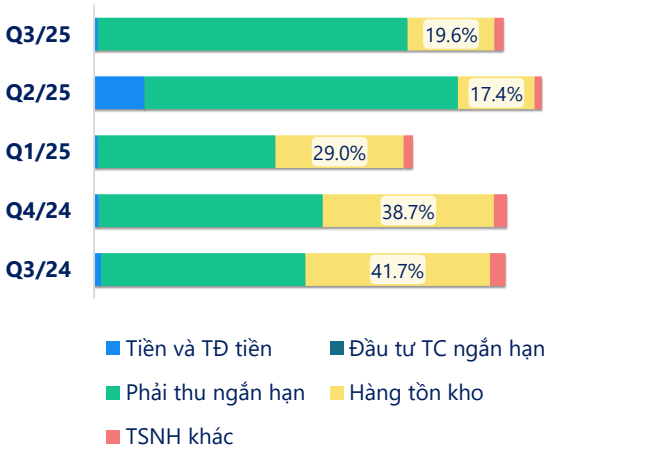
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



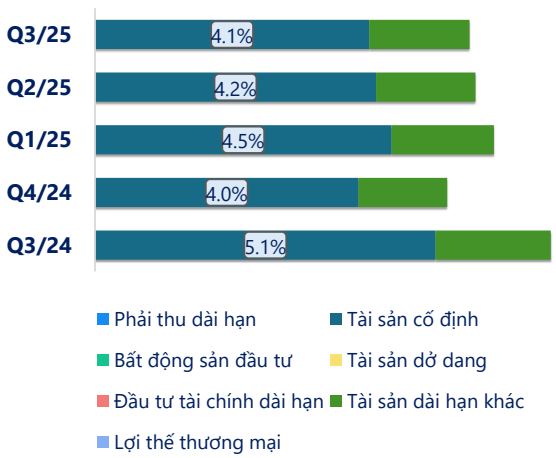
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



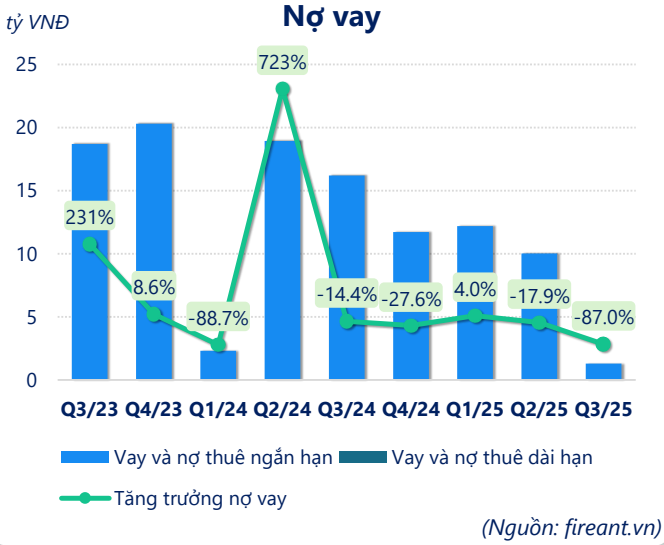
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



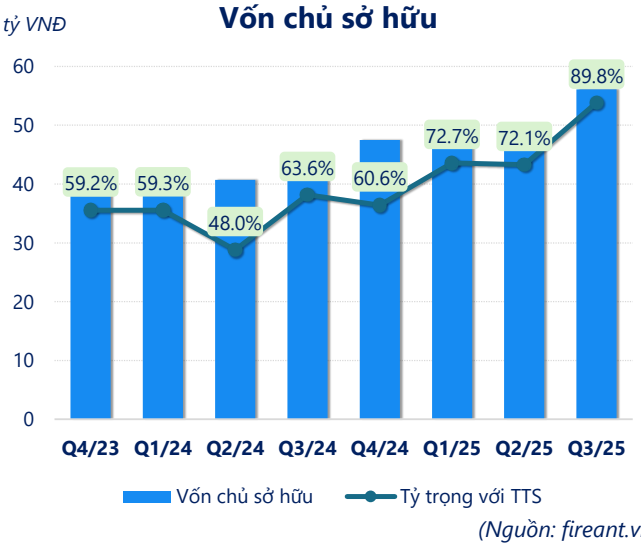
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



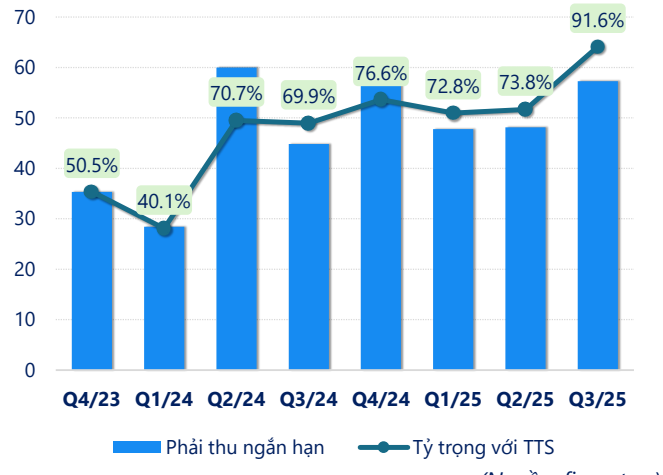
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



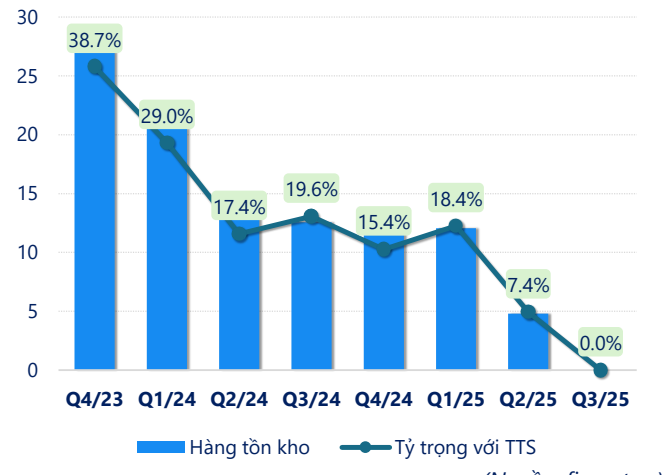
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



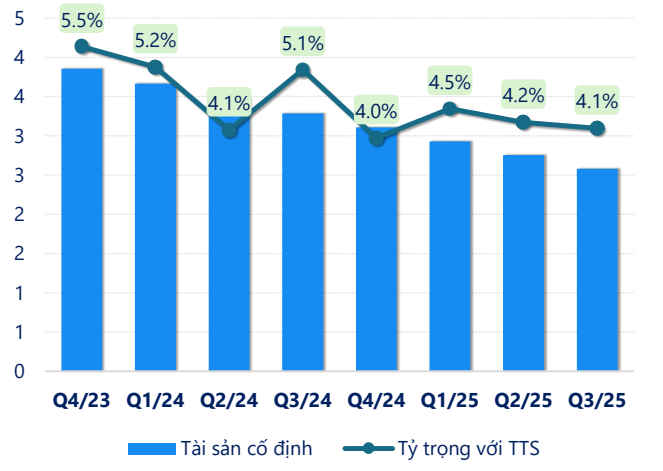
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



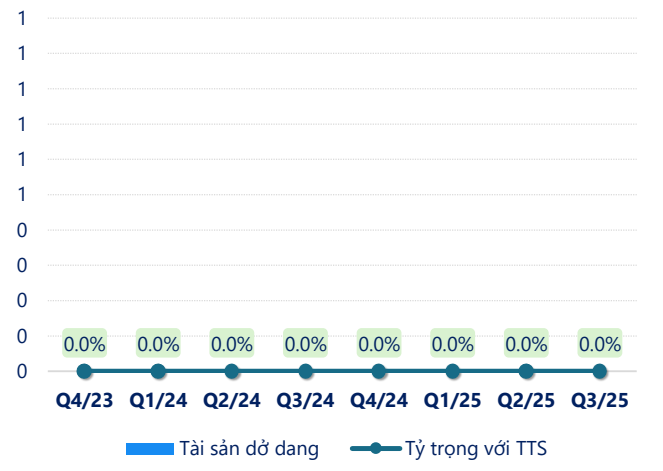
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



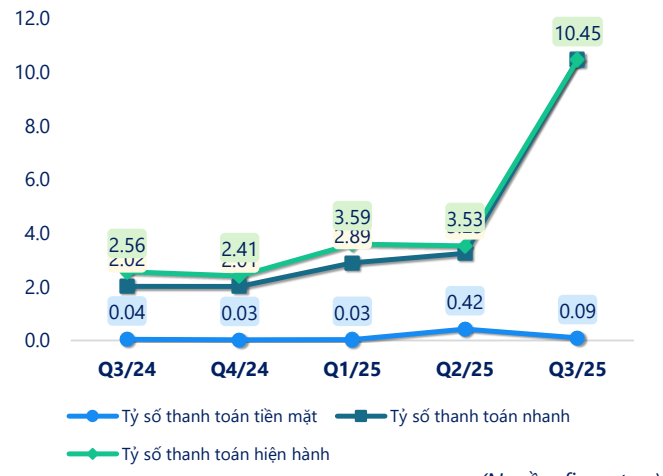
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



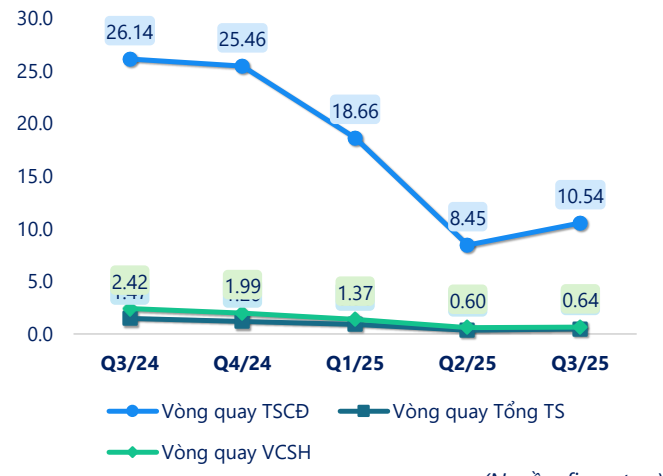
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**64.1**	**78.3**	**65.7**	**65.2**	**62.5**
Tài sản ngắn hạn	**59.7**	**74.2**	**61.7**	**61.4**	**59.0**
Tiền và tương đương tiền	1.00	0.83	0.53	7.40	0.53
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	44.8	60.0	47.8	48.1	57.3
Hàng tồn kho	12.6	12.1	12.1	4.81	0
Tài sản ngắn hạn khác	1.32	1.32	1.32	1.12	1.18
Tài sản dài hạn	**4.40**	**4.15**	**3.94**	**3.73**	**3.52**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	3.29	3.11	2.93	2.75	2.58
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	1.11	1.04	1.01	0.98	0.94
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**23.3**	**30.8**	**17.9**	**18.2**	**6.39**
Nợ ngắn hạn	**23.3**	**30.8**	**17.2**	**17.4**	**5.64**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	16.2	11.7	12.2	10.0	1.30
Phải trả người bán ngắn hạn	4.67	16.9	3.63	3.13	3.13
Nợ dài hạn	0	0	0.75	0.75	0.75
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**40.8**	**47.5**	**47.7**	**47.0**	**56.1**
Vốn chủ sở hữu	**40.8**	**47.5**	**47.7**	**47.0**	**56.1**
Vốn điều lệ	52.0	52.0	52.0	52.0	52.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)